

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-ST

Ngày 02 – 6 – 2022

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Võ Sĩ Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:***  
Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên .

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 430/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp hội” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, Sinh năm: 1948 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Bình T, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lý Thị M, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Chị Trần Thị B, sinh năm: 1998 (Vắng mặt);

Chị Trần Thị Kim N, sinh năm: 1997 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Bình T, xã Định B, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2021, đơn khởi kiện ngày 28/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Minh C trình bày:*

Vào năm 2010 ông có tham gia chơi hội do ông Trần Văn H làm chủ. Ông là hội viên tham gia chơi hội cụ thể: Dây hội khui ngày 09/7/2010 âm lịch, loại hội 500.000 đồng, mỗi tháng khui một lần vào ngày 09 hàng tháng, gồm 56 chung, ông tham gia 06 chung, hội đến ngày 09/01/2016 thì mãn. Ông đóng hội đầy đủ cho ông H đến ngày 09/02/2014 thì ông H tuyên bố bẻ hội. Tại thời điểm này hội đã được 43 chung chết, 13 chung sống. Trong 13 chung sống có 06 chung hội của

ông. Vì vậy, đây hội này ông H còn nợ ông: 43 x 500.000đồng = 21.500.000đồng/chung (21.500.000đ x 06 chung = 129.000.000đồng).

Ngày 09/01/2015 ông H có làm giấy biên nhận nợ và hứa sẽ thanh toán cho ông mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi thanh toán xong. Nhưng sau đó ông H bị bệnh và kéo dài đến ngày 17/5/2019 thì ông H chết. Ông có đến nhà gặp vợ ông H là bà Lý Thị M các con ông H là Trần Thị B, Trần Thị Kim N đòi tiền hội nhiều lần nhưng vợ, con ông H không thanh toán tiền hội ông H còn thiếu cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc vợ, con ông H là Lý Thị M, Trần Thị B, Trần Thị Kim N liên đới thanh toán cho ông số tiền hội còn thiếu là 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bà Lý Thị M trình bày:* Trước đây chồng bà là ông Trần Văn H có tổ chức chơi hội, ông H làm chủ hội và rủ các hội viên tham gia chơi chung, còn cách chơi như thế nào thì bà không biết. Việc ông H mở hội, thu tiền hội bà cũng không có tham gia. Đến khi ông H bẻ hội thì bà cũng không biết, năm 2019 ông H chết. Nay ông C khởi kiện yêu cầu bà cùng với các con bà có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 129.000.000đồng bà không đồng ý vì hoàn cảnh bà hiện tại đang rất khó khăn, bà phải nuôi mẹ già nằm một chỗ không đi lại được, các con bà có gia đình và ở riêng bà không biết chính xác địa chỉ nơi các con bà đang ở nên bà xin ông C giảm cho bà một phần tiền còn thiếu, bà xin được trả số tiền 50.000.000đồng, còn số tiền 129.000.000đồng thì nhiều quá bà không có khả năng thanh toán cho ông C.

Đối với bà Lý Thị M, chị Trần Thị B, chị Trần Thị Kim N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà Mãi, chị Bích, chị Ngọc vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì tất cả đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chỉ có phía bị đơn không thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên cho rằng việc ông Hanh nợ tiền Hội và viết biên nhận nợ cho ông C là có thật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phượng; Điều 33, 37 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Mãi có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 75.000.000đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Về án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn không phải chi; bị đơn phải chịu theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hui, bà Lý Thị M là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Bình T, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chị Trần Thị B, chị Trần Thị Kim N có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Bình T, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lý Thị M, chị Trần Thị B, chị Trần Thị Kim N được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bà Lý Thị M, chị Trần Thị B, chị Trần Thị Kim N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông số tiền hui còn thiếu là: 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bà Lý Thị M thanh toán cho ông số tiền hui còn thiếu là: 75.000.000đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu chị Trần Thị B, chị Trần Thị Kim N có trách nhiệm liên đới cùng bà M thanh toán cho ông số tiền nợ hui nói trên. Lý do nguyên đơn thay đổi số tiền yêu cầu là do nguyên đơn nhận thấy hoàn cảnh của bà M có nhiều khó khăn nên nguyên đơn giảm bớt cho bà M. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận tổ chức chơi hui giữa các đương sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thể hiện việc các đương sự giao dịch hui thực tế có xảy ra. Quá trình chơi hui ông H tuyên bố bẻ hui, hai bên đã kết nợ và ghi giấy giao kèo ngày 09/01/2015. Tại giấy giao kèo ông H cam kết mỗi tháng trả cho nguyên đơn số tiền 1.500.000đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông H không thực hiện được, nguyên nhân không thực hiện được là do ông H bị bệnh và chết năm 2019. Vợ con ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn thay cho ông H nên nguyên đơn khởi kiện. Bên cạnh đó, bà M cũng thừa nhận chồng bà là ông H có nợ nguyên đơn nhưng hoàn cảnh gia đình bà đang gặp khó khăn nên bà xin nguyên đơn giảm bớt cho bà một phần, bà chấp nhận thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng. Chính vì những lý do trên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M thanh toán tiền hui còn thiếu là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Trong số tiền hui nguyên đơn yêu cầu có phần lãi hui nhưng nguyên đơn, bị đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xem xét việc điều chỉnh.

[6] Về thời gian và phương thức thanh toán: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí 3.750.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 15, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 23, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phườg.

Căn cứ Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Minh C.

Buộc bà Lý Thị M thanh toán cho ông Nguyễn Minh C số tiền nợ hụi là 75.000.000đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh C có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lý Thị M không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị M phải chịu số tiền 3.750.000đ (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*, chưa nộp). Ông Nguyễn Minh C không phải chịu án phí. Ngày 29/12/2021, ông Nguyễn Minh C đã được miễn dự nộp số tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Lê Thúy Dung**